

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 21 THÁNG 01 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						325 469	128 841	205 824			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						38 677	28 660	10 017			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						7 460	7 377	83			
1		ĐẠM NINH BÌNH	19/01	43/01	31/01	NB 8828	CẨM 4A.1	2 760	2 710	50	20/01	HỘ LỚN	MỐN: 2.720,71
2		ĐẠM HÀ BẮC	20/01	48/01	31/01	QN 4320	CẨM 4A.1	1 700	1 686	14	20/01	HỘ LỚN	MỐN: 1.677,92
3		SXTM THAN UÔNG BÍ	18/01	162/01	25/01	HD 3833	BÚN 3B	2 000	1 985	15	20/01	TD	
4		COALIMEX	20/01	180/01	27/01	QN 4438	CỤC XỎ 1C	1 000	996	4	20/01	TD	
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						29 917	21 283	8 634			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	19/01	44/01		VIỆT THUẬN 215-06	CẨM 6A.1	20 700	16 752	3 948	RÓT DỖ	HỘ LỚN	
2		ĐẠM HÀ BẮC	20/01	47/01	31/01	HN 1809	CẨM 4B.1	3 400	3 182	218	RÓT DỖ	HỘ LỚN	
3		ĐẠM HÀ BẮC	21/01	52/01	31/01	QN 4330	CẨM 4B.1	1 700		1 700		HỘ LỚN	
4		KDT HÀ NỘI	21/01	63/01	28/01	HN 2402	BÚN 3B	2 000	1 349	651	RÓT DỖ	TD	GIA HẠN L1
5		DVVT QUẢNG NINH	20/01	174/01	27/01	BN 2139	BÚN 3B	1 200		1 200		TD	
6		SÔNG HỒNG	15/01	135/01	22/01	BN 1626	BÚN 3B	917		917		TD	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						1 300		1 300			
1		ĐTTM&DV	20/01	177/01	27/01	PT 2698	BÚN 3B	1 300		1 300		TD	
		<u>Tàu chuyển tải</u>						167 700	63 429	104 271			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						23 000	22 836	164			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	12/01	25/01		QUANG VINH DIAMOND	CẨM 6A.1	23 000	22 836	164	21/01	HỘ LỚN	TTHG: 17.871,94 - KVCP: 4.963,75
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						99 250	40 593	58 657			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	17/01	33-B/01		TRƯỜNG NGUYỄN SKY	CẨM 5A.10	26 200	17 394	8 806	RÓT DỖ	HỘ LỚN	CLM: 19.000 - KVĐB: 7.200
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	15/01	32/01		GOLDEN STAR	CẨM 6A.1	24 150	19 576	4 574	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTHG: 18.000 - KVCP: 6.150
3		ĐIỆN VŨNG ÁNG	17/01	39-B/01		TRƯỜNG NGUYỄN STAR	CẨM 5A.14	23 300	3 623	19 677	RÓT DỖ	HỘ LỚN	KDTC: 13.300 - TTHG: 10.000
4		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	15/01	35/01		VIỆT THUẬN 26-01	CẨM 6A.1	25 600		25 600		HỘ LỚN	TTHG: 20.000 - KVCP: 5.600
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						45 450		45 450			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	19/01	45/01		VIỆT THUẬN 235-07	CẨM 6A.1	23 050		23 050		HỘ LỚN	TTHG: 18.000 - KVCP: 5.050
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	20/01	46/01		VIỆT THUẬN 235-06	CẨM 5A.14	22 400		22 400		HỘ LỚN	KDTC: 5.000 - TTHG: 3.400 - CLM: 14.000
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						28 848	11 252	17 596			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						11 450	11 252	198			
1		KDT MIỀN BẮC	21/01	184/01	31/01	HP 4676	CẨM 6A.1	1 550	1 546	4	21/01	PTCB	NGUỒN HL
2		TNV HẢI DƯƠNG	19/01	166/01	26/01	BN 2189	CẨM 8A	1 400	1 384	16	21/01	TD	NGUỒN ĐN-CS
3		VTT	19/01	172/01	26/01	HP 6123	CẨM 8A	1 800	1 792	8	21/01	TD	NGUỒN ĐN-CS

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 21 THÁNG 01 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
4		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	17/01	250		CỬA ÔNG 19	TNK (NAM PHI)	2 100	2 028	72	21/01		
5		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	17/01	251		CỬA ÔNG 06	TNK (NAM PHI)	2 300	2 259	41	21/01		
6		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	18/01	270		CỬA ÔNG 09	TNK (NAM PHI)	2 300	2 243	57	21/01		
Tàu dự kiến rót trong ngày								6 105		6 105			
1		ĐẠM NINH BÌNH	21/01	53/01	31/01	NB 8519	CÁM 4A.1	3 005		3 005		HỘ LỚN	
2		COALIMEX	17/01	59/01	24/01	BN 2228	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
3		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	17/01	250		CỬA ÔNG 10	TNK (NAM PHI)	2 100		2 100			
Tàu đã làm lệnh								11 293		11 293			
1		SÔNG HỒNG	18/01	78/01	25/01	BN 1809	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
2		KDT HÀ NỘI	18/01	81/01	25/01	BN 1862	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
3		V TRACO	15/01	126/01	22/01	BN 2397	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
4		THAN MIỀN TRUNG	17/01	153/01	24/01	BN 0869	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
5		TRƯỜNG ANH 888	19/01	170/01	26/01	BN 1348	CỤC 1B	993		993		TD	NGUỒN ĐN-CS
6		ĐTTM&DV	21/01	186/01	28/01	GIA BẢO 68	CỤC 1B	1 550		1 550		TD	NGUỒN TN
7		ĐTTM&DV	21/01	186/01	28/01	GIA BẢO 68	CÁM 8A	1 550		1 550		TD	NGUỒN CS
8		V TRACO	21/01	189/01	28/01	BN 1997	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	NGUỒN ĐN-CS
9		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	19/01	273		CỬA ÔNG 05	TNK (NAM PHI)	2 100		2 100			
III	KHO BẢO NGUYỄN							5 636	-	5 636			
Tàu đã làm hàng													
Tàu dự kiến rót trong ngày													
Tàu đã làm lệnh								5 636		5 636			
1		ĐIỆN PHẢ LẠI	18/01	42/01	28/01	TĐ 02-TT	CÁM 5B.14	2 300		2 300		HỘ LỚN	
2		ĐIỆN PHẢ LẠI	20/01	49/01	31/01	QN 4080	CÁM 5B.14	1 620		1 620		HỘ LỚN	
3		ĐIỆN PHẢ LẠI	21/01	51/01	31/01	QN 4113	CÁM 5B.14	1 716		1 716		HỘ LỚN	
IV	KHO CẢNG KM6							15 804	8 550	7 254			
Tàu đã làm hàng								8 584	8 550	34			
1		COALIMEX	21/01	182	31/01	HP 4880	CÁM 5A.1	1 184	1 177	7	21/01	PTCB	
2		KDT HÀ BẮC	21/01	183	31/01	BN 2555	CÁM 5A.1	2 950	2 941	9	21/01	PTCB	
3		CROMIT	21/01	187	31/01	CHÍ THÀNH 69	CÁM 5A.1	3 250	3 241	9	21/01	PTCB	
4		VTT	20/01	178	27/01	BN 1856	BÚN 3C	1 200	1 191	9	21/01	TD	
Tàu dự kiến rót trong ngày								7 220		7 220			
1		NHÔM ĐẮK NÔNG	20/01	179	27/01	HOÀNG ANH 688	CÁM 5A.1	2 400		2 400		BAUXIT	

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 21 THÁNG 01 NĂM 2026

[illegible]